

CÔNG TY CỔ PHẦN
VẮC XIN & SINH PHẨM NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Số: H3 / VXS87

Nha Trang, ngày 24 tháng 03 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN

1. Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
2. Mã chứng khoán : BIO
3. Địa chỉ trụ sở chính : 26 Hàn Thuyên , Phường Xương Huân, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.
4. Điện thoại : 0258.3813067 Fax : 0258.3828135
5. Người được ủy quyền công bố thông tin : Bà Nguyễn Thị Khánh Ninh.
6. Nội dung của thông tin công bố :

Báo cáo thường niên 2017

Thông tin này đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 24/03/2018 tại đường dẫn www.biopharco2.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận :

- Như trên ;
- Lưu : TCHC.

**Người đại diện theo pháp luật của Công ty
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THÀNH LONG



CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Nha Trang, tháng 3 năm 2018



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN VẮC XIN VÀ SINH PHẨM NHA TRANG
- Giấy CNĐKKD : Số 4200451832 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 13/07/2011, cấp thay đổi lần thứ 3 ngày 17/05/2017 với vốn điều lệ ban đầu là 34.620.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ : 85.620.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 85.620.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 26 Hàn Thuyên, P. Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại : (0258) 3813 067 Fax : (0258) 3828 135
- Website : www.biopharco2.com.vn
- Mã cổ phiếu : BIO

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 27/02/2001, theo tinh thần tại Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27/3/1998 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế đã có Quyết định số 603/2001/QĐ-BYT ngày 27/02/2001 về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước với tên gọi là Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Viện trưởng Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế.

Năm 2009, Bộ Y tế có Quyết định số 72/QĐ-BYT ngày 09/01/2009 tách Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2 trực thuộc Viện thành doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Bộ Y tế.

Tháng 8/2011, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang theo Quyết định số 2329/QĐ-BYT ngày 30/06/2010 của Bộ Y tế.

Thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trên cơ sở công văn số 752/TTg- ĐMDN ngày 04 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc bộ Y tế giai đoạn 2011- 2015, ngày 30/10/2014 Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Quyết định số 4486/QĐ-BYT thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang;

Sau hơn 15 năm hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Y tế; ngày 20/8/2016, Ban chỉ đạo cổ phần hóa đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Công ty cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang.

Ngày 01/9/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, và chính thức trở thành một doanh nghiệp hoạt động độc lập với tên gọi **Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang**.

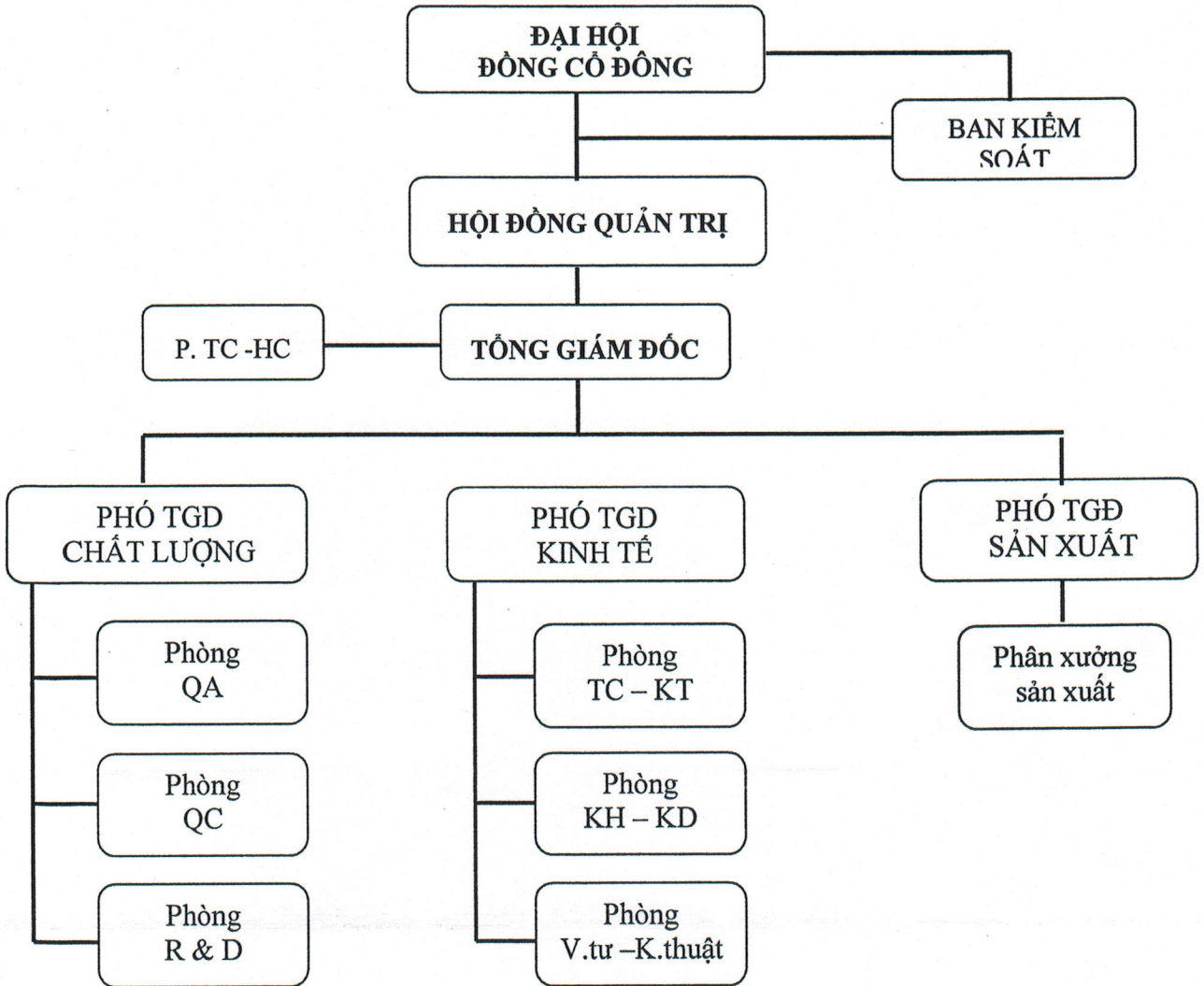


❖ **Ngành nghề kinh doanh :**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ chủng vi sinh, vắc xin, huyết thanh, các sản phẩm thực phẩm chức năng và mỹ phẩm.

❖ **Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



❖ **Định hướng phát triển**

Phương châm hoạt động :

- Chất lượng an toàn, hiệu quả là cam kết cao nhất.
- Tri thức sáng tạo là nền tảng cho sự phát triển.
- Tôn trọng, hợp tác cùng thịnh vượng với khách hàng là mục tiêu lâu dài.
- Lợi ích cộng đồng là khởi sự cho mọi hoạt động

2017
XIN VÀ
SINH
NH
TR



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trung hạn

- Tập trung phát triển, phối hợp và hỗ trợ các nhà phân phối nhằm tạo sự ổn định trong cơ cấu doanh thu.
- Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu, tạo được ấn tượng và sự khác biệt, chú trọng sự nhận diện của khách hàng đối với các sản phẩm của Biopharco – là dòng sản phẩm có nguồn gốc từ vi sinh.
- Tiếp tục tái cấu trúc bộ máy quản lý và đánh giá chính xác năng lực nhằm xây dựng một bộ máy quản lý năng động, hoạt động hiệu quả.
- Chuẩn hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là chất lượng và hiệu quả của các sản phẩm có nguồn gốc từ vi sinh.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị nghiên cứu và hình thành Trung tâm Nghiên cứu & phát triển.

Dài hạn :

- Định hướng phát triển thành doanh nghiệp đặc thù về công nghệ sinh học cao và đầu tư cho nghiên cứu sản xuất sản phẩm chất lượng cao, sản phẩm đặc trị để tạo hướng đột phá cho doanh nghiệp.
- Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu của Công ty.
- Mở rộng thị trường trong nước và tiến tới xuất khẩu

Các mục tiêu phát triển bền vững

- Hoạt động trong lĩnh vực dược phẩm là nhằm mục tiêu vì sức khỏe con người, vì thế BIOPHARCO luôn quan tâm đến việc bảo vệ môi trường làm việc trong lành. Công ty cũng đã được các cơ quan quản lý đánh giá cao về việc thực hiện các quy định về môi trường và an toàn trong lao động. Liên tục nhiều năm liền được Công đoàn ngành Y tế tặng Bằng khen xuất sắc trong việc chăm lo đời sống người lao động...
- Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các cam kết về bảo vệ môi trường, thực hiện trách nhiệm đối với người lao động, đối với xã hội và cộng đồng.

❖ **Các rủi ro:**

Rủi ro về pháp lý:

Hiện nay các văn bản luật và dưới luật thường xuyên có sự điều chỉnh. Một số văn bản có phạm vi điều chỉnh còn chồng chéo. Do vậy, nếu không được cập nhật thường xuyên thì khả năng xảy ra sai sót, tranh chấp... là rất lớn.

Rủi ro về cạnh tranh :

Trước đây ít có doanh nghiệp trong nước tham gia phân khúc thị trường các sản phẩm men vi sinh, nhưng hiện nay đã có nhiều doanh nghiệp bắt đầu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tương tự với các sản phẩm của Công ty, hoặc các sản phẩm thực phẩm chức năng..., do đó, các dòng sản phẩm thế mạnh của Công ty cũng đang dần chịu sự cạnh tranh gay gắt. Ngoài ra, khi hàng rào pháp lý và chính sách thuế trong thời kỳ hội



nhập được phá bỏ, thì các thách thức và áp lực đối với các doanh nghiệp trong nước ngày càng tăng lên.

Rủi ro về hàng giả, hàng nhái :

Trong các năm qua, các sản phẩm hàng giả, hàng nhái đã bắt đầu xuất hiện trên thị trường làm ảnh hưởng rất lớn đến thương hiệu và uy tín của Biopharco, đặc biệt là các sản phẩm thực phẩm chức năng nhái theo các sản phẩm truyền thống của công ty đã gây ảnh hưởng rất lớn đến thị trường và giá cả đối với các sản phẩm của công ty.

Rủi ro từ nhân sự :

Nằm ở địa bàn miền Trung nên việc thu hút nhân tài đối với Biopharco cũng gặp nhiều khó khăn, do đó cũng làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Việc xây dựng một đội ngũ cán bộ quản lý năng động, hiệu quả luôn là mục tiêu hàng đầu của công ty, tuy nhiên những tình trạng như: tâm nhìn có hạn, tâm lý tự mãn, thiếu ý chí tiên thủ, tinh thần hợp tác kém...vẫn còn là các rủi ro đối với doanh nghiệp.

Rủi ro về lãi suất, tỷ giá :

Đây luôn là các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến lĩnh vực tài chính đối với các doanh nghiệp phải nhập khẩu nguyên liệu.

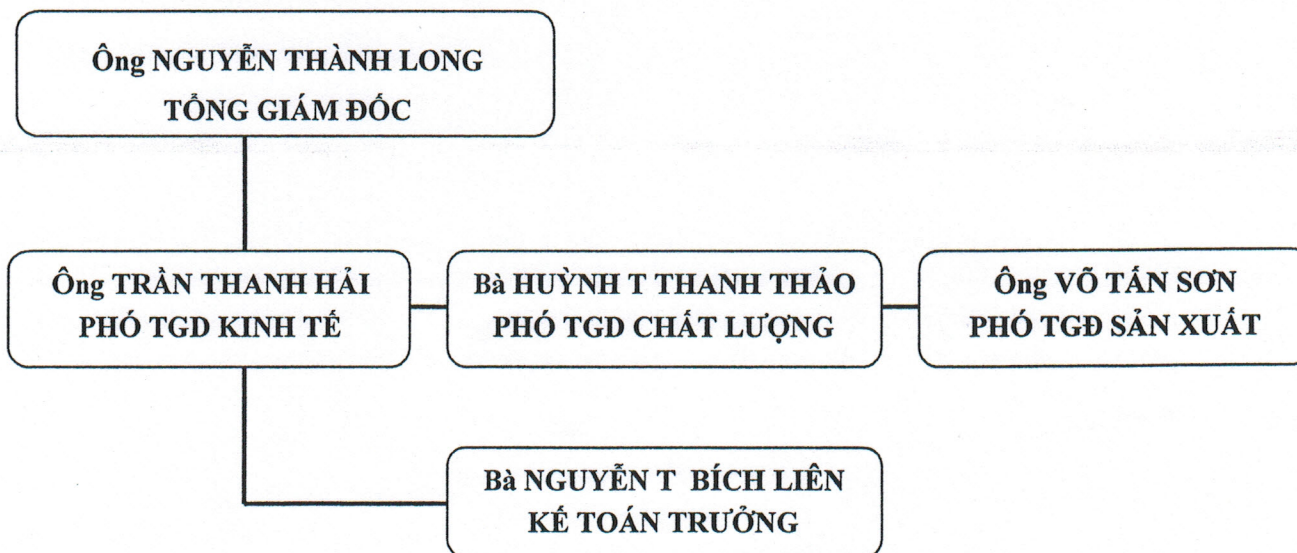
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	%TH2017/TH2016	%TH2017/KH2017
1. Doanh thu thuần	triệu đồng	27.552	35.000	32.526	118%	93%
2. Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	98	1.200	2	2%	0,16%

2. Tổ chức và nhân sự

❖ Ban Điều hành





1. Ông Nguyễn Thành Long:

Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ngày sinh:	23/11/1970
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học
Quá trình công tác:	
1996 – 2001	Nghiên cứu viên sản xuất vắc xin Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế Nha Trang
2001 – 2010	Trưởng phòng cung ứng Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2010 – 2011	Trưởng khối sản xuất Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 – 2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
09/2016 – nay	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số cổ phần nắm giữ :	
- Cá nhân sở hữu	16.300 CP tương ứng 0,19% VDL
- Đại diện phần vốn	692.400 tương ứng 8,09% VDL

2. Ông Trần Thanh Hải

Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính
Ngày sinh:	1972
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
1990 - 1993	Nhân viên thu mua, Xí nghiệp đông lạnh Nha Trang
1994 - 2000	Nhân viên Công ty Chế biến Thủy sản xuất khẩu Nha Trang
2000 – 2001	Nhân viên kế toán, Khách sạn Ban Mê
2001- 2002	Nhân viên kế toán, Công ty XNK tổng hợp III Nha Trang
2003 – 2004	Phó trưởng phòng kế toán, Xí nghiệp Chế biến hạt điều thuộc Cty XNK tổng hợp III Nha Trang
2004 – 2009	Kế toán viên, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2009 – 2010	Phó phòng Tài chính – Kế toán, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2010 – 2016	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số cổ phần nắm giữ, đại diện:	
- Cá nhân sở hữu	3.800 CP tương ứng 0.044% VDL
- Đại diện sở hữu	Không có

**3. Ông Võ Tấn Sơn**

Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất
Ngày sinh:	1961
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ công nghệ sinh học thực nghiệm
Quá trình công tác:	
1986 - 2001	Công tác tại Phòng sản xuất vắc xin đại, Viện Vắc xin và Sinh phẩm Y tế Nha Trang
2001 - 2008	Trưởng phòng QA, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2008 - 2011	Phó Giám đốc chất lượng, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 - 2016	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số cổ phần nắm giữ, đại diện :	
- Cá nhân sở hữu	5.800 CP tương ứng 0,068% VDL
- Đại diện sở hữu	Không có

4. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo

Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng
Ngày sinh:	1971
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Sinh học
Quá trình công tác:	
1994 - 1999	Nhân viên kỹ thuật vi sinh, Công ty nước giải khát Khánh Hòa
1999 - 2003	Nhân viên phòng vi sinh, Công ty TNHH Thực phẩm Anh Đào
2003 - 2011	Nhân viên Phòng QA, Công ty Vắc xin và Sinh phẩm số 2
2011 - 2014	Trưởng phòng QA, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
2014 - 2016	Phó Giám đốc phụ trách chất lượng Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách chất lượng Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số cổ phần nắm giữ, đại diện :	
- Cá nhân sở hữu	6.600 CP tương ứng 0,077% VDL
- Đại diện sở hữu	Không có

32 / HẢI / A / M / VC / HA

**5. Bà Nguyễn Thị Bích Liên**

Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng
Ngày sinh:	1982
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
2008 - 2011	Kế toán Công ty TNHH Hoàng Lan
2011 - 2016	Nhân viên kế toán, Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
9/2016 đến nay	Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Vắc xin và Sinh phẩm Nha Trang
Số cổ phần nắm giữ, đại diện :	
- Cá nhân sở hữu	1.400 CP tương ứng 0,016% VDL
- Đại diện sở hữu	Không có

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2017 :

Tiêu chí	Số người
Theo trình độ lao động	
Đại học	31
Cao đẳng, trung cấp	23
Sơ cấp	06
Công nhân	05
Theo loại hợp đồng	
Không xác định thời hạn	42
Xác định thời hạn 1 đến 3 năm	23
Theo tính chất công việc	
Ban Lãnh đạo	04
Trực tiếp sản xuất kinh doanh	42
Gián tiếp	19
Theo giới tính	
Nam	32
Nữ	33

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ

Chính sách tuyển dụng : Tuyển dụng người lao động có trình độ chuyên môn, đảm bảo đáp ứng hội tụ những yêu cầu về trình độ học vấn, năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với chức danh công việc cần tuyển.



Chính sách đào tạo : Công ty có chính sách đào tạo người lao động hàng năm nhằm đáp ứng tốc độ phát triển của Công ty. Đặc biệt, chú trọng đào tạo người lao động có trình độ về quản lý; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với vị trí công việc đảm nhận và sự thăng tiến của nhân viên.

Chính sách đãi ngộ : Đảm bảo chính sách đãi ngộ cho người lao động như: chế độ tiền lương, chế độ khen thưởng phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế,... đúng qui định của pháp luật, công khai, công bằng. Chế độ lương, thưởng gắn liền với hiệu quả công việc nhằm tạo động lực để người lao động phát huy sáng tạo trong công việc, gắn bó lâu dài với Công ty, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tạo tinh thần thi đua học hỏi.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2017, trong đó đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tổng giá trị của đợt phát hành là 51 tỷ đồng cho các dự án của Công ty.

Trong quá trình triển khai dự án đầu tư đã gặp khó khăn trong việc tìm đối tác nên tiến độ bị chậm. Để sử dụng nguồn vốn đang nhàn rỗi có hiệu quả, HĐQT đã ra Nghị quyết số 68/NQ-HĐQT thống nhất sử dụng một phần tiền nhàn rỗi để trả nợ vay ngân hàng của Công ty, nhằm giảm chi phí lãi vay. Phần tiền còn lại chưa sử dụng đến sẽ được gửi tiết kiệm. Cụ thể :

- Trả nợ vay ngân hàng ngắn hạn và dài hạn : 15.639.610.000 đồng
- Gửi tiết kiệm (do nguồn vốn chưa sử dụng) : 34.000.000.000 đồng
- Tiền mặt để tại tài khoản ngân hàng : 1.360.390.000 đồng

4. Tình hình tài chính

❖ Các chỉ tiêu tài chính

Khoản mục	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	54.918	87.991	60.22%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	27.552	32.526	18%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	Triệu đồng	394	131	-66%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	217	67	-69%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	247	199	-19%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	98	2	-97%

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.75	21.65
Hệ số thanh toán nhanh	1.04	18.15

U



Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.18	0.02
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.29	0.02
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho	3.33	3.95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.50	0.36
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.001	0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0	0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0	0
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0	0
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần	0.01	0.004

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ **Cổ phần**

Vốn điều lệ:	85.620.000.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành :	8.562.000 cổ phiếu
Mệnh giá :	10.000 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thường :	8.562.000 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi :	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành :	8.559.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ :	3.000 cổ phiếu
Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng :	6.517.380 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng :	2.044.620 cổ phiếu

❖ **Cơ cấu cổ đông :**

STT	Loại cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp (%)
I	Cổ đông trong nước	111	8.559.000	99,965%
1	Cá nhân	108	846.000	9,881%
2	Tổ chức	03	7.713.000	90,084%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	3.000	0,035
	TỔNG CỘNG	111	8.562.000	100%



❖ **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội thường niên năm 2017, trong đó đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ, tổng giá trị của đợt phát hành là 51 tỷ đồng. Ngày 21/04/2017, Công ty đã hoàn tất việc phát hành và số tiền thu được từ đợt phát hành là 51 tỷ đồng. Nâng vốn điều lệ Công ty từ 34, 620 tỷ đồng lên 85, 620 tỷ đồng.

- Vốn điều lệ trước phát hành : 34.620.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần đã phân phối : 5.100.000 cổ phần
- Giá trị phát hành theo mệnh giá : 51.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành : 85.620.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần sau phát hành : 8.562.000 cổ phần
- Cơ quan chấp thuận : Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

❖ **Giao dịch cổ phiếu quỹ** : Không có

❖ **Các chứng khoán khác** : Không có

00
IGT
AC
NH
1A
AN

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

❖ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Nguyên liệu sử dụng của Công ty chủ yếu là phục vụ cho việc sản xuất thuốc vì vậy trong cơ cấu nguyên liệu của Công ty không có nguyên liệu tái chế. Các nguyên liệu dược liệu đều được Bộ y tế cho phép sử dụng trong sản xuất dược, đảm bảo không gây hại đến sức khỏe cộng đồng.

❖ **Tiêu thụ năng lượng** :

Năng lượng tiêu thụ chủ yếu của BIOPHARCO là điện năng chủ yếu dùng trong vận hành hệ thống máy móc, thiết bị sản xuất. Cụ thể, trong năm các nguồn năng lượng mà Công ty đã sử dụng như sau :

Nội dung	Thành tiền (đồng)
Tiền điện	725.763.000
Nhiên liệu (chạy máy cắt cỏ)	12.792.000
Xăng, dầu công tác	50.145.732

❖ **Tiêu thụ nước** :

Việc tiêu thụ nước của Công ty chủ yếu là dùng cho sinh hoạt tại Văn phòng làm việc. Riêng nước phục vụ cho sản xuất, Công ty có hệ thống bơm nước ngầm. Trong năm, tổng chi phí mà Công ty phải trả cho khoản mục này là 4.233.350, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty.

❖ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

BIOPHARCO luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, không có trường hợp vi phạm có liên quan về môi trường.



Trang bị các thiết bị nhằm đảm bảo môi trường làm việc thông thoáng như : quạt hút, điều hòa nhiệt độ, máy hút bụi, hệ thống xử lý nước thải ...

Hàng năm Công ty thuê Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Khánh hòa để kiểm mẫu quang trắc môi trường.

Công ty cũng ký hợp đồng với Công ty TNHH Minh Tuấn CL nhằm thu gom các loại rác thải để xử lý đúng qui định.

Ngoài ra, BIOPHARCO còn chú trọng công tác bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ nơi làm việc. Môi trường làm việc của người lao động thường xuyên được cải tạo ngày càng thoáng mát.

❖ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng

Công ty có tổ chức Công đoàn luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình : bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động , chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công đoàn viên. Ngoài ra công đoàn cũng làm tốt công tác xã hội như :

- Tham gia ủng hộ một ngày lương giúp đồng bào bão lụt miền Trung với số tiền 8.358.000 đồng.
- Tham gia ủng hộ quỹ đồng nghiệp do Công đoàn Y tế vận động, số tiền 8.189.000 đồng.
- Tham gia ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai bão lụt tỉnh nhà, số tiền 10.300.000 đồng.
- Tham gia ủng hộ hỗ trợ các đồng nghiệp trong Công ty bị ảnh hưởng, thiệt hại do bão số 12 với số tiền 4.900.000 đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/ giảm
Doanh thu thuần	Triệu đồng	27.552	32.526	18%
Giá vốn hàng bán	Triệu đồng	16.468	21.383	29%
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	11.085	11.143	0.5%
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	15	1.186	7,806%
Chi phí tài chính	Triệu đồng	1.482	671	-54%
Chi phí bán hàng	Triệu đồng	849	297	-65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	Triệu đồng	8.374	11.228	34%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	Triệu đồng	394	131	-66%
Thu nhập khác	Triệu đồng	71	128	80%
Chi phí khác	Triệu đồng	217	60	-72%
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	-146	67	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	247	199	-19%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đồng	98	2	-97%



Trong năm 2017 thị trường Dược phẩm nhìn chung cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Giá bán không tăng nhưng tất cả các chi phí về sản xuất đều tăng làm cho giá thành tăng cao, lợi nhuận sụt giảm.

Mặc dù doanh thu năm 2017 tăng 18% so với 2016 nhưng giá vốn năm 2017 lại tăng 29% so với 2016 làm cho lợi nhuận sụt giảm về mức hòa vốn.

2. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/ giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	18.097	52.285	188.91%
Tiền và các khoản tương đương	Triệu đồng	5.559	17.584	216.31%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	Triệu đồng		20.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn	Triệu đồng	5.236	6.263	19.61%
Hàng tồn kho	Triệu đồng	4.904	5.899	20.28%
Tài sản ngắn hạn khác	Triệu đồng	2.396	2.539	5.96%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	36.821	35.705	2.4%
Tài sản cố định	Triệu đồng	35.941	34.734	-3.35%
Tài sản dài hạn khác	Triệu đồng	879	971	10.46%
Tổng tài sản	Triệu đồng	54.918	87.991	60,22%

Tổng tài sản năm 2017 tăng 33,07 tỷ đồng so với năm 2016 tương đương tăng 60.22%. Có sự biến động lớn này là do có sự gia tăng đáng kể các khoản đầu tư tài chính từ công ty mẹ và công ty liên kết

❖ Tình hình nguồn vốn :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/ giảm
Tổng cộng tài sản	Triệu đồng	54.918	87.991	60.22%
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	10.292	2.415	-76.53%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	10.022		
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	34.620	85.620	147.31%
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	54.918	87.991	60.22%

Năm 2017, khối tài sản tại ngày 31/12/2017 nêu trên được tăng thêm 51 tỷ đồng, tương đương tăng 147.3% do nguồn vốn góp của chủ sở hữu. Mức tăng này đã làm giảm nguồn nợ phải trả gần 18 tỷ đồng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nâng cấp, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực hoạt động nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

u



Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động, tránh các rủi ro. Dự báo, cảnh báo sớm các nguy cơ gây rủi ro để có biện pháp, giải pháp phòng ngừa.

Tập trung giữ vững nhóm hàng truyền thống và phát triển nhóm hàng thế mạnh của công ty. Xây dựng hệ thống các nhà phân phối ổn định và mạng lưới phân phối rộng khắp.

Tiếp tục kiện toàn lại bộ máy nhân sự theo mô hình gọn nhẹ và linh động với khung cán bộ chủ chốt có trình độ quản lý và chuyên môn cao.

Phát huy hiệu quả hoạt động và từng bước tiết giảm chi phí, đảm bảo hiệu quả SXKD ở mức cao nhất.

Sử dụng vốn điều lệ tăng thêm và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 :

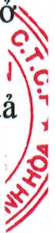
- Tổng doanh thu : 32,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 2 tỷ đồng
- Chia cổ tức : mức chia từ 1,5 đến 2%

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xung quanh, sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng thiên nhiên không thể tái tạo nhằm góp phần giảm thiểu hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Quan tâm đến cảnh quang môi trường, bảo đảm vệ sinh nơi làm việc và khu vực xung quanh.

- Xác định người lao động là một trong những nhân tố quyết định sự phát triển thành công và bền vững của doanh nghiệp, Ban Lãnh đạo không ngừng quan tâm, cải cách các chính sách có liên quan đến người lao động sao cho phù hợp nhất để người lao động tại Công ty luôn được chăm lo về đời sống vật chất cũng như tinh thần.

- Công ty có tổ chức Công đoàn, thường xuyên tổ chức các phong trào, hoạt động hướng đến cộng đồng.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2017, Công ty hoạt động chưa khởi sắc. Các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra không đạt được như mong muốn. Hội đồng Quản trị nhận trách nhiệm trong việc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về : giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý nguồn nhân lực.



- Cơ cấu, sắp xếp tinh gọn lại bộ máy nhân sự; đầu tư hệ thống công nghệ quản trị để tăng cường hiệu quả quản lý nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ cho sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường hợp tác với các cá nhân, đơn vị nghiên cứu nhằm phát triển thêm sản phẩm mới.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Báo cáo tài chính cũng đã được Công ty công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước và trên trang web của Công ty vào ngày 13/02/2018.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC *mlr*



NGUYỄN THÀNH LONG